TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2024/HS-ST
Ngày: 31 – 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

T*hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Phạm Công Hạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu P - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, H, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 gồm có bị cáo:

Trịnh Quang Đ, sinh năm 1984, nơi sinh: tỉnh S; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh S; nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; Gia đình có 03 anh chị em, bị can là con út; vợ Lường Thị P, sinh năm 1991 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/6/2024 đến ngày 28/6/2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 24/6/2024 tại khu vực chân cầu Vũ Yên thuộc thôn S, xã A, huyện T, thành phố H, đội cảnh sát điều tra tội về ma tuý công an huyện T kết hợp với đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma tuý – Bộ tư lệnh cảnh sát

biển và công an xã A phát hiện Trịnh Quang Đ có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma tuý, tiến hành kiểm tra lực lượng công an thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc 08 đoạn ống nhựa dài 03cm được hàn kín hai đầu (trong đó có 03 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, 03 đoạn ống hút nhựa màu cam, 01 đoạn ống hút nhựa màu tím, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng) bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi chất ma tuý); 01 xe ô tô màu trắng BKS 27B2 – 219.48 đã qua sử dụng do Trịnh Quang Đ điều khiển, kiểm tra xe mô tô không phát hiện thu giữ gì. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng trên để điều tra giải quyết.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Quang Đ tại thôn R, xã T, huyện T, thành phố H không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 829/KL-KTHS, ngày 27/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Quang Đ khi bắt quả tang là ma tuý, có khối lượng 0,27gam, là loại Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Quang Đ khai nhận: Do bản thân nghiện ma tuý nên Đ thường xuyên mua ma tuý về sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/6/2024, Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2 – 21948 từ chỗ ở tại thôn R, xã T, huyện T, thành phố H đến khu vực chân cầu Vũ Yên, thuộc xã A, huyện T mua ma tuý. Tại đây, Đ gặp một người nam giới không quen biết 800.000 đồng ma tuý Hêrôin được 08 đoạn ống nhựa dài 03cm được hàn kín hai đầu (trong đó có 03 đoạn ống hút nhựa mùa đỏ, 03 đoạn ông hút nhựa màu cam, 01 đoạn ống hút nhựa màu tím, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng) bên trong chứa chất bột màu trắng là Hêrôin. Mua được ma tuý, Đ cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 209/CT- VKSTN ngày 03/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố bị cáo Trịnh Quang Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo Trịnh Quang Đ; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Quang Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trịnh Quang Đ.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 829MT/PC09 chứa chất ma tuý còn lại là 0,19 gam hêrôin và vỏ bao bì sau giám định, tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 08/10/2024 và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trịnh Quang Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 829/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên toà đã có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma tuý, để có ma tuý sử dụng, ngày 24/6/2024 Trịnh Quang Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,27 gam ma tuý Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang tại khu vực chân cầu Vũ Yên thuộc thôn S, xã A, huyện T, thành phố H. Vì vậy đủ cơ sở kết luận bị

cáo Trịnh Quang Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây T lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Quang Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiêm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của người có hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy cần xử phạt bị cáo Đ hình phạt tù có thời hạn, bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 08/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H các vật chứng cần xử lý gồm có: 01 phong bì niêm phong số 829MT/PC09 chứa chất ma tuý còn lại là 0,19gam hêrôin và vỏ bao bì sau giám định. Hội đồng xét xử, xét ma tuý là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí

Bị cáo Trịnh Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về những nội dung khác

Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Quang Đ, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2 – 21948 Trịnh Quang Đ sử dụng đi mua ma tuý, quá trình điều tra xác định chủ sử hữu hợp pháp là anh Quàng Văn T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện Đ, tỉnh Đ; nơi ở hiện nay thôn R, xã T, huyện T, thành phố H (là hàng xóm cùng dãy trọ với Đ) anh T cho Đ mượn chiếc xe trên để đi lại nhưng không biết việc Đ sử dụng đi mua ma tuý về sử dụng nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang Đ 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 829MT/PC09 chứa chất ma tuý còn lại là 0,19gam hêrôin và vỏ bao bì sau giám định tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 08/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trịnh Quang Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND thành phố H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp TP H;
- PV 06 Công an TP. H;
- Trại tạm giam công an TP H
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu Sơmi, hồ sơ.

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

Đinh Thị Mến